

Số: /KH - SGDDT

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 01/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học; Công văn số 1396/BGDĐT-GDTH ngày 27/3/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai thí điểm Học bạ số; Thông báo số 305/TB-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ GDĐT về Kết luận của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thuởng tại Hội nghị triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học;

Tiếp theo Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 842/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GDĐT về việc thực hiện Chuyển đổi số Ngành giáo dục năm 2024. Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm góp phần đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tạo tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục;

- Góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với sử dụng các nền tảng số, xây dựng tài nguyên số dùng chung; tham gia phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình, quy trình quản lý, sử dụng Học bạ số làm cơ sở để triển khai Học bạ số thống nhất trên toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các nội dung thí điểm phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu chức năng, kỹ thuật theo quy định của Bộ GDĐT, sẵn sàng kết nối với hệ thống quản lý thông tin của Bộ GDĐT, thống nhất toàn quốc.

- Giải pháp kỹ thuật Học bạ số phải bảo đảm tính khả thi, an toàn, đồng bộ và liên thông, tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng Học bạ số thay thế Học bạ giấy truyền thống trong thực hiện các thủ tục hành chính có sử dụng Học bạ.

- Các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm phải bảo đảm các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và nhân lực để triển khai Học bạ số.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ tham gia thực hiện thí điểm Học bạ số phải có chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Học bạ số, cam kết cung cấp dịch vụ ổn định, an toàn khi triển khai phương án, giải pháp kỹ thuật về Học bạ số.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM

1. Nội dung thí điểm

- Triển khai thí điểm hệ thống Học bạ số, cung cấp quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng học bạ của học sinh cấp tiểu học bao gồm: phần mềm hệ thống; tập huấn sử dụng, vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng Học bạ số. Cụ thể:

- + Tạo lập, cập nhật Học bạ số;
- + Quản lý và lưu trữ Học bạ số;
- + Sử dụng Học bạ số (tra cứu thông tin Học bạ số; thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng, liên quan đến Học bạ số...).
- + Kết nối, trao đổi dữ liệu Học bạ số với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Nội dung, yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ bảo đảm thực hiện yêu cầu quản lý theo quy định của Bộ GDĐT tại Phụ lục đính kèm.

2. Thời gian thí điểm: năm 2024 (bắt đầu từ tháng 4).

3. Điều kiện triển khai thí điểm

Các cơ sở giáo dục tiểu học tham gia thí điểm phải chuẩn bị các điều kiện, gồm:

- Có máy vi tính kết nối mạng Internet; có phần mềm quản lý nhà trường để có thông tin, dữ liệu về giáo viên, học sinh, kết quả học tập;
- Có chữ ký số để giáo viên, lãnh đạo nhà trường ký và đóng dấu học bạ;
- Có nhân sự để quản trị, sử dụng phần mềm Học bạ số.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THÍ ĐIỂM

1. Phạm vi thí điểm

- Các cơ sở giáo dục tiểu học bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, chủ động về nhân lực, nguồn lực để thực hiện các giải pháp, nội dung, yêu cầu đối với Học bạ số được quy định của Bộ GDĐT tại Phụ lục đính kèm theo kế hoạch này.

- Bảo đảm tối thiểu 50% số cơ sở giáo dục tiểu học thuộc 13/13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thí điểm.

- Chỉ thực hiện thí điểm đối với các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm

học 2023 - 2024¹.

2. Đối tượng tham gia thí điểm

- Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục tham gia thí điểm.
- Các đơn vị cung cấp dịch vụ Học bạ số có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp phương án, giải pháp triển khai Học bạ số khả thi, an toàn, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở GDĐT

1.1. Phòng Giáo dục phổ thông

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn và các đơn liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tham mưu Giám đốc Sở GDĐT thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;
- Xây dựng, triển khai kế hoạch thí điểm Học bạ số cấp tiểu học theo Kế hoạch của Bộ GDĐT;
- Tổ chức Hội nghị, tập huấn học bạ số, triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học;
- Chịu trách nhiệm tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát về chuyên môn trong quá trình triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học trên địa bàn Tỉnh;
- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.

1.2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở chuẩn bị các điều kiện về: dữ liệu học sinh trên hệ thống quản lý trường học (tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>) để tạo lập, quản lý và khai thác học bạ số tại ở nhà trường, hướng dẫn báo cáo học bạ số lên công tiếp nhận của Sở GDĐT; tham mưu xây dựng cổng tiếp nhận học liệu số của Sở GDĐT.

- Đầu mối triển khai đồng bộ dữ liệu học bạ số và báo cáo học bạ số về Bộ GDĐT; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và phòng chuyên môn triển khai các thao tác kỹ thuật đáp ứng yêu cầu triển khai học bạ số theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai chữ ký số cho các nhà giáo tại các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học bạ số.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục phổ thông tham mưu tính năng triển khai Học bạ số của Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh cho Sở GDĐT, 13 phòng GDĐT, tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu.

¹ Các khối lớp thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020

1.3. Phòng Kế hoạch tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất nhằm thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật đặt ra của Bộ GDĐT để thực hiện liên thông kết nối trên toàn quốc;

- Hướng dẫn các đơn vị, cơ sở giáo dục thuê dịch vụ công nghệ thông tin cung cấp học bạ số.

1.4. Các đơn vị liên quan thuộc Sở

Chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

2. Các Phòng GDĐT

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các đơn vị trường học thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn triển khai các nội dung của Kế hoạch này;

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh về lợi ích, ý nghĩa của Học bạ số;

- Rà soát điều kiện thực hiện trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học; tham mưu UBND cấp huyện, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện tham gia thí điểm; đề xuất tối thiểu 50% số trường có cấp tiểu học trên địa bàn tham gia thí điểm Học bạ số (*Khuyến khích 100% cơ sở giáo dục có cấp tiểu học tham gia thí điểm*).

- Tổ chức, chỉ đạo các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học trên địa bàn: **(1)** Lập kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của từng cá nhân trong triển khai thí điểm Học bạ số; **(2)** Xây dựng quy chế quản lý chuyên môn để tạo lập, quản lý, sử dụng và chỉnh sửa Học bạ số phù hợp với thực tiễn tại đơn vị; **(3)** Rà soát, đánh giá, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai thí điểm Học bạ số;

- Tổ chức Hội nghị, tập huấn nghiệp vụ triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học;

- Trong quá trình triển khai, thực hiện vừa làm vừa đánh giá kết quả, kịp thời có kiến nghị, đề xuất với Sở GDĐT các giải pháp triển khai hiệu quả Học bạ số.

3. Các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học

- Thành lập Tổ công tác Học bạ số tại đơn vị, phân công giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm nòng cốt để thực hiện tốt công tác triển khai thí điểm Học bạ số;

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh về lợi ích, ý nghĩa của Học bạ số;

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số, phân công nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của từng cá nhân;

- Chủ động lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ học bạ số đáp ứng yêu cầu

theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 100% giáo viên, nhân viên để triển khai hiệu quả thí điểm Học bạ số tại đơn vị.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

*** Tháng 4/2024:**

- Khảo sát điều kiện thực hiện.
- Ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.
- Triển khai tập huấn cho các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tiểu học về phương án triển khai thí điểm Học bạ số.

- Báo cáo kết quả tập huấn.

- Ban hành các văn bản liên quan đến thí điểm Học bạ số (triển khai thí điểm; chữ ký số dùng trong Học bạ số; quy chế tạo lập, lưu trữ, sử dụng Học bạ số, ...)

- Các cơ sở giáo dục tiểu học triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số.
- Báo cáo kết quả triển khai thí điểm.

*** Tháng 5/2024:**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ quá trình thí điểm tại các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục tiểu học thí điểm Học bạ số.

- Báo cáo kết quả giám sát, đề xuất phương án xử lý (nếu có).

*** Tháng 6-7/2024:**

Tổng kết, đánh giá kết quả quá trình thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức các hoạt động triển khai thí điểm Học bạ số được sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp năm 2024 và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Phòng GD&ĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục

NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ HỌC BẠ SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số: _____ /KH-SGDĐT ngày _____ /4/2024 của Sở GDĐT)

1. Học bạ số

Học bạ số là học bạ được số hóa, lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền; có giá trị pháp lý để sử dụng trên môi trường số.

1.1. Yêu cầu về Học bạ số

- Đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập tại cấp Tiểu học.
- Đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ đã được phát hành (không thể thay đổi thông tin)
- Có giá trị pháp lý khi sử dụng học bạ và khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan, sử dụng đến học bạ.
- Có cổng tra cứu Học bạ số trực tuyến, tổ chức, cá nhân được cấp quyền có thể truy cập để xem, đọc và sử dụng thông tin trên học bạ.
- Bảo đảm an toàn thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Được lưu trữ an toàn theo quy định.
- Đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến.
- Cho phép xuất ra bản mềm của Học bạ số, có thể in được trên giấy theo mẫu học bạ quy định của Bộ GDĐT, để sử dụng trong một số trường hợp cụ thể.

1.2. Cấu trúc, nội dung của Học bạ số

Nội dung trên học bạ số gồm các thông tin cá nhân của học sinh và kết quả học tập rèn luyện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và bổ sung thêm các trường thông tin sau:

- Mã số tra cứu học bạ: Mỗi học bạ (của một học sinh) sẽ được cấp một dãy số duy nhất UUID (Universal Unique Identifier - Mã số định danh duy nhất) có độ dài 32 ký tự. Dãy số này dùng để quản lý, sử dụng và tra cứu thông tin về Học bạ.
- Mã số định danh.
- Ngày hiệu lực của học bạ số.

Cấu trúc gói tin của Học bạ số dùng để trao đổi thông tin (giao dịch điện tử) do Bộ GDĐT quy định đảm bảo đáp ứng chuẩn dữ liệu của Bộ GDĐT đã ban hành, bảo mật, an toàn thông tin và đáp ứng các yêu cầu cơ bản về Học bạ số như nêu tại mục 1.1.

2. Tạo lập, quản lý, sử dụng và chỉnh sửa Học bạ số

2.1. Tạo lập Học bạ số

Học bạ số được tạo lập từ cơ sở dữ liệu (CSDL) của phần mềm quản lý trường học, đảm bảo cấu trúc gói tin theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, có ký số của người đứng đầu cơ sở giáo dục (CSGD) để xác thực giao dịch điện tử và sẵn sàng kết nối báo cáo dữ liệu học bạ về Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục của Bộ GDĐT phục vụ quản lý và khai thác sử dụng rộng rãi.

Trước ngày 30/6 hằng năm, CSGD báo cáo Học bạ số (chốt dữ liệu học bạ) của tất cả học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học về CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý.

Đối với những học sinh lớp 1 đến lớp 4 chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học tại thời điểm 30/6 và cần được đánh giá bổ sung để xét hoàn thành chương trình lớp học, sẽ được báo cáo Học bạ số (chốt dữ liệu học bạ) về CSDL học bạ của Sở trước ngày 15/8 hàng năm. Các Học bạ số có hiệu lực sử dụng (khi đó không thể sửa, thay đổi được nội dung của Học bạ số) kể từ thời điểm chốt dữ liệu học bạ. CSDL học bạ do Sở GDĐT quản lý là CSDL gốc về quản lý học bạ. CSDL về học bạ cho phép tiếp nhận học bạ từ các nhà trường, cho phép nhà trường thu hồi hoặc báo cáo thay thế học bạ số trong thời hạn (chưa chốt dữ liệu học bạ).

Trước ngày 10/7 hằng năm (đối với học sinh đã được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học) và trước ngày 25/8 (đối với học sinh chưa được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học), Sở GDĐT báo cáo toàn bộ dữ liệu về học bạ thuộc phạm vi quản lý về Bộ GDĐT (qua CSDL ngành giáo dục) để sử dụng cho công tác quản lý nhà nước của Bộ và phục vụ tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ.

2.2. Quản lý Học bạ số

- Việc tạo lập, phát hành học bạ số: do CSGD (nơi học sinh học tập) chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phòng GDĐT quản lý Học bạ số theo phạm vi và thẩm quyền.

- Sở GDĐT xây dựng CSDL học bạ của địa phương.

- Bộ GDĐT xây dựng và quản lý Cổng tra cứu học bạ phục vụ truy cập, tra cứu học bạ toàn quốc. Thông tin về kết quả tra cứu học bạ trên Cổng tra cứu học bạ có giá trị pháp lý. CSGD chịu trách nhiệm thực hiện tạo lập, phát hành và quản lý Học bạ số đối với từng học sinh học tập tại CSGD. Khi học sinh chuyển trường, thực hiện chuyển giao quyền quản lý. Học bạ số đảm bảo thủ tục chuyển trường theo quy định.

2.3. Sử dụng Học bạ số

a) Sử dụng bản giấy của Học bạ số

Học bạ số có thể được chuyển đổi sang bản giấy, có nội dung và thể thức in như mẫu học bạ do Bộ GDĐT quy định. Khi cần, nơi sử dụng học bạ có thể tra

cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên Cổng tra cứu học bạ để xác thực nội dung thông tin của học bạ trên giấy.

b) Sử dụng Học bạ số trên môi trường số

Trên môi trường số, khi có yêu cầu về học bạ, người dùng có thể dùng bản mềm học bạ (xuất ra khi tra cứu trên Cổng tra cứu học bạ) để sử dụng. Khi cần, nơi sử dụng có thể tra cứu (theo mã tra cứu được cung cấp) trên

Cổng tra cứu học bạ (hoặc ứng dụng VneID khi được tích hợp) để xác thực nội dung thông tin của học bạ.

Các thủ tục hành chính và dịch vụ trong nội bộ ngành giáo dục thực hiện kết nối và chia sẻ nội dung học bạ trên môi trường số (không khai báo hay nhập lại thông tin học bạ).

c) Tra cứu Học bạ số

Bộ GDĐT thiết lập Cổng tra cứu học bạ cho phép tổ chức, cá nhân có quyền được tra cứu thông tin học bạ theo quy định của pháp luật. Việc tra cứu phải đảm bảo biện pháp bảo mật, an toàn thông tin cá nhân. Ngoài ra, đề xuất Bộ Công an cho phép tích hợp truy cập Học bạ số trên ứng dụng VNeID. Thông tin về kết quả tra cứu hiển thị trên Cổng tra cứu học bạ phải đầy đủ theo quy định, thông tin này có giá trị pháp lý để xác thực.

d) Thực hiện các thủ tục hành chính

Các phần mềm, ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến trong ngành Giáo dục phải bảo đảm các chức năng thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng hoặc liên quan đến thông tin Học bạ số trong các CSGD.

2.4. Chỉnh sửa thông tin Học bạ số

- Học bạ số chỉ được sửa chữa nếu có sai sót trước ngày chốt thông tin học bạ (quy định tại mục 2.1).

- Thẩm quyền sửa chữa và chịu trách nhiệm về thông tin học bạ thuộc về nhà trường nơi phát hành học bạ.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các đơn vị thuộc Sở GDĐT

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch:

- Tổ chức triển khai thí điểm Học bạ số theo kế hoạch của Bộ GDĐT.
- Triển khai CSDL học bạ trên địa bàn quản lý.
- Triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu về học bạ số: đảm bảo kết nối phục vụ các cơ sở giáo dục báo cáo học bạ số về Sở và phục vụ việc báo cáo dữ liệu học bạ số từ Sở về Bộ GDĐT.
- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng học bạ số trên địa bàn và các cơ sở giáo dục.
- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở GDĐT về Học bạ số.

- Căn cứ Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Công văn số 293/BCY-CTSBMTT ngày 22/8/2023 của Ban cơ yếu Chính phủ về việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyển dùng Chính phủ sử dụng giải pháp ký số tập trung lựa chọn giải pháp trang bị chữ ký số cho cán bộ, giáo viên sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ và ký số Học bạ số.

- Đánh giá kết quả triển khai (đánh giá tác động đến các đối tượng liên quan đến phát hành, quản lý, sử dụng Học bạ số; kinh phí cho duy trì, vận hành hệ thống Học bạ số).

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT, các CSGD thực hiện đánh giá kết quả triển khai.

3.2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai học bạ số trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Phòng GDĐT về Học bạ số.

3.3. Các cơ sở giáo dục

- Tổ chức triển khai Học bạ số trong phạm vi nhà trường (tạo lập, quản lý, sử dụng) theo quy định.

- Nâng cấp phần mềm quản lý trường học đáp ứng các yêu cầu về triển khai Học bạ số./.
